

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HS-ST

Ngày 21-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Hoàng Khởi
 - Ông Trương Công Minh
- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Chương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Tiết Ánh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 254/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

1/Họ và tên: Tạ Thị T, sinh năm: 1960; Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Cà Mau; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 3/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn K, con: 05 người. Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần. Vào ngày 23/3/2024, bị Công an xã T, thành phố C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2024.

2/Họ và tên: Quách Mỹ Đ, sinh năm: 1979; Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Cà Mau; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm G, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện nay: ấp C, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quách Thanh M và bà Cao Thị Út N; Chồng: Ngô Trọng N1 (đã ly hôn), con: 02 người. Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần. Vào ngày 23/3/2024, bị Công an xã T, thành phố C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2024.

Bị cáo T và Đ có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 30 phút ngày 15/8/2024, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố C phối hợp Công an Phường T, thành phố C bắt quả tang bà Tạ Thị T đang có hành vi bán số lô đề tại nhà của bà T. Quá trình điều tra, Tạ Thị T khai nhận: Hàng ngày, T đi bán vé số kiến thiết và biết được người dân có nhu cầu mua số đề nên T nảy sinh ý định bán số lô, đề để kiếm thêm thu nhập, bằng cách ghi trực tiếp hoặc điện thoại trực tiếp thông qua số điện thoại 0949.893.763 của T và bị cáo chỉ bán số lô, đề của các đài miền N, về cách thức bán số lô, đề và tính tiền ăn thua như sau:

- Đối với số đầu đuôi: Người chơi mua 1.000 đồng thì trả cho bị can Thiệp 1.000 đồng. Người chơi chọn mua số có 02 chữ số bất kỳ. Nếu số do người chơi mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt (số đuôi), hoặc trùng với 02 số của giải tám (số đầu) trong kết quả đài xổ số mà khách mua ngày hôm đó thì khách chơi sẽ trúng gấp 70 lần số tiền khách bỏ ra mua, nếu trúng hai số thì nhân đôi.

-Đối với số lô 02 con: Người chơi mua 1.000 đồng thì trả cho bị can Thiệp 15.000 đồng (tức là chỉ tính tiền trên 15 lô số). Người chơi chọn mua số có 02 chữ số bất kỳ, nếu con số khách mua trùng với 02 chữ số cuối của bất kỳ giải nào trong kết quả đài xổ số mà khách mua ngày hôm đó thì khách sẽ trúng gấp 80 lần số tiền khách bỏ ra mua. Nếu trúng nhiều lô thì nhân lên với số lô trúng.

-Đối với số lô 03 con: Người chơi mua 1.000 đồng thì trả cho bị can Thiệp 15.000 đồng. Người chơi chọn mua số có 03 chữ số bất kỳ. Nếu con số khách mua trùng với 03 chữ số cuối của bất kỳ giải nào (trừ giải tám trong kết quả xổ số đài miền N) trong kết quả xổ số mà khách mua ngày hôm đó thì khách sẽ trúng gấp 600 lần số tiền khách bỏ ra mua. Nếu trúng nhiều lô thì nhân lên với số lô trúng.

Thực tế các đài xổ số miền N xổ 18 lô, người chơi cũng mua hết số lượng các lô này. Khi dò số để tính thắng thua, bị cáo T và người chơi đều kiểm tra trên số lượng các lô số này để xác định trúng hay không. Do đó, việc T hạ số lượng lô số và số tiền phải trả mục đích nhằm thu hút người chơi. Số tiền đánh bạc thực tế phải là số tiền trên phôi đề và tính theo số lượng lô số xổ thực tế ở các đài xổ số mà T bán.

Tại biên bản kiểm tra 02 tờ giấy tập học sinh có ghi các con số, do Cơ quan điều tra Công an thành phố C lập. Qua kiểm tra là nội dung các con số mà Tạ Thị T bán số đề ngày 15/8/2024 và số tiền đánh bạc ngày 15/8/2024, cụ thể như sau:

-Tạ Thị T bán cho Quách Mỹ Đ: Đài A: số lô 02 con 67, 76 mỗi con số tiền 3.000 đồng, tính được số tiền 6.000 đồng x 18 lô = 108.000 đồng (Một trăm lẻ tám nghìn đồng)

-Tạ Thị T bán cho Lý Thị H, sinh năm 1981, trú khóm D, phường T: Đài A: số tiền 1.785.000 đồng gồm số đầu đuôi gồm các số 11, 10, 20, 40, 15, 70, 71, 77, 78 với số tiền 540.000 đồng. Số lô 02 con gồm các số 11, 10, 20, 40, 15, 70, 71, 77, 78 với số tiền 55.000 đồng x 18 lô = 990.000 đồng; Số lô 03 con gồm các số 177, 178, 277 với số tiền 15.000 đồng x 17 lô = 255.000 đồng. Đài B: số tiền

1.065.000 đồng gồm số lô 02 con gồm các số 11, 10, 20, 40, 15, 70, 71, 77, 78 với số tiền 45.000 đồng x 18 lô = 810.000 đồng; Số lô 03 gồm các số 177, 178, 277 với số tiền 15.000 đồng x 17 lô = 255.000 đồng. Đài T: Số tiền 1.065.000 đồng gồm số lô 02 con gồm các số 11, 10, 20, 40, 15, 70, 71, 77, 78 với số tiền 45.000 đồng x 18 lô = 810.000 đồng; Số lô 03 gồm các số 177, 178, 277 với số tiền 15.000 đồng x 17 lô = 255.000 đồng. Số tiền đánh bạc giữa H và Tạ Thị T ngày 15/8/2024 là 3.915.000 đồng (Ba triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng)

Tạ Thị T bán cho những người chơi không xác định được nhân thân cụ thể:

-Đài A: số tiền 3.438.000 đồng gồm số đầu đuôi gồm các số 11, 10, 77, 78, 22, 66, 01, 51, 88, 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 25, 42, 30, 21, 23, 24, 90, 09 với số tiền 774.000 đồng. Số lô 02 con gồm các số 11, 10, 20, 40, 70, 71, 77, 78, 22, 66, 67, 76, 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 25, 34, 44, 77, 42, 30, 41, 90, 09 với số tiền 148.000 đồng x 18 lô = 2.664.000 đồng; Đài B: số tiền 1.104.000 đồng gồm số đầu đuôi gồm các số 22, 66 với số tiền 60.000 đồng. Số lô 02 con gồm các số 90, 11, 10, 20, 40, 15, 70, 71, 77, 78, 22, 66 với số tiền 58.000 đồng x 18 lô = 1.044.000 đồng. Đài T: số tiền 1.104.000 đồng. Số đầu đuôi gồm các số 22, 66 với số tiền 60.000 đồng. Số lô 02 con gồm các số 90, 11, 10, 20, 40, 15, 70, 71, 77, 78, 22, 66 với số tiền 58.000 đồng x 18 lô = 1.044.000 đồng; Số tiền đánh bạc giữa Tạ Thị T và những người chơi không xác định nhân thân ngày 15/8/2024 là 5.646.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Tạ Thị T ngày 15/8/2024 gồm đài An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận với tổng số tiền là 9.669.000 đồng (Đài A: 5.331.000 đồng, Đài B: 2.169.000 đồng, Đài T: 2.169.000 đồng).

Tang vật thu giữ trong vụ án gồm: Tạm giữ của bị cáo Quách Mỹ Đ một điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm màu xanh, bên trong có sim số 0912.092.574. Tạm giữ của Lý Thị H 01 điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm màu xanh bên trong có sim số 0946.301.770 đồng. Tạm giữ của bị cáo Tạ Thị T 01 điện thoại di động phím bấm nhãn hiệu Masstel màu đen, bên trong có gắn sim số 0949.893.763, 01 cây bút màu xanh có ký hiệu TL-025 đã qua sử dụng, 02 tờ phơi ghi các lô số đề, loại giấy tập học sinh có chữ ký xác nhận của Tạ Thị T.

Tại cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Tạ Thị T và Quách Mỹ Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

-Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tạ Thị T và Quách Mỹ Đ theo cáo trạng và đề nghị:

-Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Tạ Thị T và Quách Mỹ Đ phạm tội “Đánh bạc”.

-Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Xử phạt bị cáo Quách Mỹ Đ từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

-Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Đ một điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm màu xanh, bên trong có sim số 0912.092.574 và một điện thoại di động phím bấm nhãn hiệu Masstel màu đen, bên trong có gắn sim số 0949.893.763 của Tạ Thị T. Tịch thu tiêu hủy 01 cây bút màu xanh có ký hiệu TL-025 đã qua sử dụng.

-Bị cáo T và Đ thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không oan sai và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo T và Đ1 hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được phù hợp với biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, kết luận điều tra. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 15/8/2024, bị cáo Tạ Thị T đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, đề được thắng thua bằng tiền cho các đối tượng như Quách Mỹ Đ, Lý Thị H và 06 người chơi khác theo các đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam tại nhà của bị cáo T thuộc khóm B, phường T, thành phố C. Tại thời điểm bắt quả tang đã thu giữ của bị cáo T 03 tờ lai ghi số đề theo Đài xổ số Miền Nam lần lượt Đài A, Bình Thuận, Tây Ninh với tổng số tiền bán là 9.669.000 đồng. Đến thời điểm bị bắt chưa có kết quả xổ số nên các bị cáo chưa thực hiện việc ăn thua. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T và Đ đều xác định ngày 15/8/2024 tờ lai tại bút lục số 109, 110 là ghi số lô, đề cho bị cáo Quách Mỹ Đ và 07 người chơi khác. Hành vi của bị cáo T và Đ đủ yêu cầu cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo tuy không gây thiệt hại lớn nhưng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức và hiểu rõ hành vi của các bị cáo bị nhà nước cấm nhưng vì háms lợi nên các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Với những hành vi nêu trên của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

Từ các nhận định trên, khẳng định cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Tạ Thị T và bị cáo Quách Mỹ Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Đ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Áp dụng tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo T có mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù là đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án. Đối với số tiền đánh bạc của bị cáo Đ không lớn nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo. Đối với bị cáo T bản thân nhận thức được mua bán số đề là vi phạm pháp luật và bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nhưng không biết sửa đổi mà vẫn vi phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo khai ngoài lần đánh bạc ngày 15/8/2024, bị cáo còn bán số đề, lô vào các ngày 13,14/8/2024. Tuy nhiên, bị cáo đã xóa bỏ các chứng cứ và không nhớ rõ số tiền đánh bạc là bao nhiêu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo. Nhận thấy, tuy chưa đủ cơ sở để kết luận nhưng Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Do đó, xét về tính chất, mức độ hành vi, thái độ ăn năn hối cải của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo T gây ra có tính chất nghiêm trọng hơn so với bị cáo Đ nên áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự hạ khung hình phạt cho bị cáo Đ là phù hợp.

[5] Đối với hành vi của Lý Thị H có ghi số đề từ bị cáo Tạ Thị T với số tiền 3.915.000 đồng, Lý Thị H mới vi phạm lần đầu và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã chuyển hồ sơ kèm theo tang vật thu được của Lý Thị H gồm: 01 điện thoại di động hiệu N2 phím bấm màu xanh bên trong có sim số 0946.301.770 đồng và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với hành vi mua trực tiếp số lô, đề của 06 đối tượng khác do bị cáo T chưa cung cấp được nhân thân địa chỉ nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục xác minh, làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Đ một điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm màu xanh, bên trong có sim số 0912.092.574

và một điện thoại di động phím bấm nhãn hiệu Masstel màu đen, bên trong có gắn sim số 0949.893.763 của Tạ Thị T. Tịch thu tiêu hủy 01 cây bút màu xanh có ký hiệu TL-025 đã qua sử dụng.

Đối với 02 tờ phơi ghi các lô số đề, loại giấy tập học sinh có chữ ký xác nhận của Tạ Thị T là tài liệu, chứng cứ được đánh bút lục lưu vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

[7] Do trong ngày 15/8/2024 bị cáo T và Đ bị bắt quả tang khi chưa có kết quả xổ số, chưa giao nhận tiền với người chơi nên không yêu cầu các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo T vào các ngày 13,14/8/2024 chưa đủ cơ sở nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C không xem xét là có cơ sở.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Tạ Thị T và bị cáo Quách Mỹ Đ phạm tội “Đánh bạc”.
- Xử phạt bị cáo Quách Mỹ Đ 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
- Xử phạt bị cáo Tạ Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
- Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm màu xanh, bên trong có sim số 0912.092.574 và một điện thoại di động phím bấm nhãn hiệu Masstel màu đen, bên trong có gắn sim số 0949.893.763. Tịch thu tiêu hủy 01 cây bút màu xanh có ký hiệu TL-025 đã qua sử dụng (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/01/2025).
- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo T được miễn nộp án phí theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ú